

Số: 2248/KH-UBND

Mường La, ngày 10 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Khai thác rừng trồng là rừng sản xuất trên địa bàn huyện năm 2021

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Công văn số 594/SNN-CCKL ngày 17/02/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lập kế hoạch khai thác và trồng lại rừng là rừng sản xuất sau khi khai thác năm 2021. UBND huyện Mường La xây dựng khai thác và trồng lại rừng trồng sản xuất trên địa bàn huyện năm 2021, với những nội dung sau:

1. Khái quát chung rừng trồng trên địa bàn huyện Mường La

Diện tích rừng trồng trong quy hoạch 03 loại rừng: 2.395,3 ha, trong đó: Diện tích rừng trồng phòng hộ: 312,3 ha; đặc dụng: 85,96 ha; sản xuất: 1997,03 ha; gồm chủ yếu các loài thông Mã vĩ, Téch, Cao su, Sơn tra, Lát... Nguồn gốc hình thành rừng chủ yếu từ các chương trình dự án: 327, 661, 747, chương trình trồng cây cao su và một số diện tích dân tự trồng nhỏ lẻ. Mật độ hiện tại: Thông: 1000-1200 cây/ha; Téch: 600 cây/ha; Sơn tra: 1600 cây/ha; Cao su: 1600 -1800 cây/ha. Cấp tuổi từ 1 - 6. Trữ lượng bình quân: 60-120 m³/ha.

2. Kế hoạch khai thác và trồng lại rừng trồng sản xuất

a) Kế hoạch khai thác năm 2021:

- Diện tích khai thác rừng trồng trên địa bàn huyện: 23,2 ha, thuộc 02 xã; 02 bản: Bản Mường Pia, Chiềng Hoa và bản Pâu, Nặm Păm; thuộc 03 tiểu khu (156; 182b; 123); 04 khoanh; 10 lô.

- Loại rừng, loài cây đưa vào khai thác:

+ Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

+ Loài cây: Thông mã vĩ: 5,1 ha, chiếm 21,9%; Téch: 18,1 ha, chiếm: 78,1%

+ Năm trồng: Thông: 2005; Téch: 2000

(Chi tiết có biểu kèm theo)

- Đối tượng hưởng lợi: Cộng đồng bản Mường Pia, xã Chiềng Hoa và Cộng đồng bản Bâu, xã Năm Păm.

- Hình thức khai thác: Khai thác trắng một lần.

- Định hướng tiêu thụ sản phẩm gỗ sau khai thác: Chế biến, tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

b) Kế hoạch trồng lại rừng sau khai thác năm 2021:

- Thời gian trồng lại rừng: Năm 2022.

- Loài cây trồng: Thông, Téch....

- Mục đích và hình thức kinh doanh cho luân kỳ tiếp theo:

+ Đối với diện khai thác rừng thông: Trồng rừng thông mã vĩ, lấy gỗ lớn, khi đạt tuổi khai thác, tận dụng trích nhựa 01 lần trước khi khai thác trắng.

+ Đối với diện khai thác rừng tách: Trồng tách lấy gỗ lớn.

- Nguồn vốn thực hiện trồng lại rừng: Lấy từ nguồn thu khai thác bán gỗ sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

3. Phương án tổ chức quản lý thực hiện việc khai thác trồng lại rừng sau khai thác

- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm và UBND xã Chiềng Hoa, Năm Păm kiểm tra, giám sát việc khai thác gỗ của chủ rừng, báo cáo cấp có thẩm quyền; tham mưu xử lý các sai phạm phát sinh, theo dõi, giám sát việc trồng lại rừng và báo cáo theo quy định.

- Hạt Kiểm lâm: Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khai thác gỗ của chủ rừng theo quy định, hướng dẫn chủ rừng lập phương án trồng lại rừng và vệ sinh rừng sau khai thác.

- UBND xã Chiềng Hoa và Năm Păm phân công công chức phối hợp với Kiểm lâm địa bàn kiểm tra, giám sát việc khai thác và trồng lại rừng sau khai thác của chủ rừng, xác nhận phương án trồng lại rừng của chủ rừng, báo cáo định kỳ UBND huyện (qua Hạt Kiểm lâm huyện).

Trên đây là Kế hoạch khai thác rừng trồng lại rừng sản xuất trên địa bàn huyện năm 2021 trên địa bàn huyện Mường La./

Noi nhận:

- Sở NN&PTNT Sơn La;
- Chi cục Kiểm lâm;
- TT HĐND-UBND;
- Hạt kiểm lâm;
- Lưu: VT

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tâm

Kế hoạch khai thác và trồng lại rừng trồng sân xuất

trên địa bàn huyện Muồng La năm 2021

ເປົ້າມູນຄົງລາ ພາສັດ 2021



										Địa điểm		
TT	Xã	Bản	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích khai thác(ha)	Trữ lượng dự kiến(m3)	Chủ rừng	Loài cây	Nguồn gốc hình thành	Năm trồng	Ghi chú
		<u>Tổng</u>				<u>3TK</u>	<u>4Kh</u>	<u>10</u>	<u>23,2</u>	<u>1493</u>		
1	Chiềng Hoa	Mường Pia				<u>2TK</u>	<u>2Kh</u>	<u>8</u>	<u>18,1</u>	<u>1043</u>		
						156	4c	4	4,8	280	CĐ bản M.Pia	Téch
						182b	1b	1	4,8	280	CĐ bản M.Pia	Téch
						8		1,4	80	CĐ bản M.Pia	Téch	Dự án 749
						9		0,6	32	CĐ bản M.Pia	Téch	Dự án 750
						2		1,9	108	CĐ bản M.Pia	Téch	Dự án 751
						3		2,7	155	CĐ bản M.Pia	Téch	Dự án 752
						5		0,5	30	CĐ bản M.Pia	Téch	Dự án 753
						7		1,4	78	CĐ bản M.Pia	Téch	Dự án 754
2	Nậm Păm	Bâu				<u>1TK</u>	<u>2Kh</u>	<u>2</u>	<u>5,1</u>	<u>450</u>		
						123	2	14	1,4	150	CĐ bản Bâu	Thông
						123	4	1	3,7	300	CĐ bản Bâu	Thông